IV - ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG.

Điều 31. - Những khiếu nại, tố cáo trước ngày 1 tháng 8 năm 1991 mà đang được giải quyết thì vẫn tiếp tục giải quyết theo quy định của Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân ngày 2 tháng 5 năm 1991.

Điều 32. - Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; người tố cáo có công trong việc ngăn ngừa thiệt hại cho Nhà nước, tập thể, công dân thì được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

Người nào vi phạm quyền khiếu nại, tố cáo, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân quy định tại Điều 44 Pháp lệnh thì tùy theo mức độ và tính chất vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 33. - Căn cứ vào đặc điểm về tổ chức và hoạt động, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, sau khi thống nhất với Tổng thanh tra Nhà nước hướng dẫn chi tiết việc giải quyết khiếu nại trong quân đội và công an.

Điều 34. - Tổng thanh tra Nhà nước, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệmn thi hành Nghị định này.

Điều 35. - Nghị định này thay thế Nghị định 58-HĐBT ngày 29 tháng 3 năm 1982 và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 42-HĐBT ngày 29-1-1991 về quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Theo đề nghị của Bộ Nội vụ và ý kiến của các ngành liên quan,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia bao gồm các xã hoặc đơn vị hành chính tương đương của Việt Nam có ranh giới tiếp giáp với đường biên giới quốc gia giữa hai nước theo Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Cam-pu-chia ký ngày 27 tháng 12 năm 1985.

Điều 2. - Trong khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia có vành đai biên giới; trong vành đai biên giới có vùng cấm.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Vành đai biên giới là phần lãnh thổ nằm dọc theo đường biên giới quốc gia, có chiều sâu tính từ đường biên giới trở vào không quá 1.500 mét.

Vùng cấm là nơi quy định không có dân cư trú, sản xuất và đi lại.

Phạm vi cụ thể của vành đai biên giới và vùng cấm do Ủy ban Nhân dân tỉnh biên giới quy định, sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia là nghĩa vụ của mọi công dân, của các lực lượng vũ trang, các cơ quan, xí nghiệp, nông lâm trường và các tổ chức xã hội hoạt động trong khu vực biên giới, dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Hội đồng Bộ trưởng và sự chỉ đạo thực hiện của Bộ Nội vụ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh biên giới.

Điều 4. - Bộ đội biên phòng là lực lượng nòng cốt trong việc quản lý, bảo vệ biên giới, phối hợp với các lực lượng vũ trang, các ngành liên quan và dựa vào nhân dân để giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

Chương II

CƯ TRÚ, ĐI LẠI TRONG KHU VỰC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAM-PU-CHIA

Điều 5. - Những người sau đây được cư trú ở khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia:

1. Công dân các xã, thị trấn biên giới có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới.

2. Cán bộ, công nhân viên chức thuộc các cơ quan, xí nghiệp, nông lâm trường có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới.

3. Những người có giấy phép của công an tỉnh biên giới cho đến cư trú ở khu vực biên giới.

Điều 6. - Những người sau đây không được cư trú ở khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia

1. Những người không có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới.

2. Những người có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm cư trú ở khu vực biên giới.

3. Người nước ngoài, trừ trường hợp mà điều ước quốc tế Việt Nam tham gia hoặc ký kết có quy định khác.

Điều 7. - Những người sau đây không được vào khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia:

1. Những người có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm cư trú ở khu vực biên giới.

2. Những người đang bị quản chế, cải tạo không giam giữ.

3. Những người bị khởi tố về hình sự hoặc đang bị dính líu trực tiếp vào các vụ án hình sự hay dân sự mà cơ quan có thẩm quyền đang tiến hành điều tra.

4. Những người vi phạm quy chế biên giới đã bị xử phạt hành chính nhiều lần hoặc đã bị xử phạt hình sự và chưa hết thời hạn xóa án.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 8. - Công dân cư trú ở khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia được cấp giấy chứng minh biên giới theo thể thức và quy định của Bộ Nội vụ.

Điều 9. - Công dân thường trú trong khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia khi đi lại trong khu vực biên giới của tỉnh mình chỉ cần giấy chứng minh biên giới; nếu sang khu vực biên giới của tỉnh khác phải có giấy phép của công an huyện hoặc đồn biên phòng nơi cư trú. (Trừ trường hợp ở giáp ranh với xã biên giới của tỉnh khác mà từ trước đến nay vẫn có quan hệ họ hàng phải đi thăm hỏi nhau hoặc qua lại hàng ngày để sản xuất hoặc đi chợ, khám bệnh thì chỉ cần giấy chứng minh biên giới).

Điều 10. - Công dân thường trú ở huyện biên giới vào khu vực biên giới của huyện mình phải có giấy phép của công an xã nơi cư trú.

Công dân thường trú ở tỉnh biên giới vào khu vực biên giới của tỉnh mình phải có giấy phép của công an huyện, thị nơi cư trú.

Điều 11. - Công dân ở ngoài tỉnh biên giới vào khu vực biên giới phải có giấy phép của công an tỉnh biên giới.

Điều 12. - Người nước ngoài vào khu vực biên giới phải có giấy phép của Bộ Nội vụ (trừ trường hợp nhập cảnh qua các cửa khẩu chính có ghi trong Hiệp định quy chế biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia).

Điều 13. - Cán bộ chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân và cán bộ nhân viên hải quan làm nhiệm vụ và đến công tác tại khu vực biên giới được cấp giấy phép theo quy định của ngành chủ quản và thông báo cho công an tỉnh biên giới và đồn biên phòng sở tại biết.

Điều 14. - Công dân cư trú trong khu vực biên giới vào vành đai biên giới chỉ cần giấy chứng minh biên giới.

Công dân ở ngoài khu vực biên giới vào vành đai biên giới thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11 quy chế này và phải có giấy phép của chỉ huy bộ đội biên phòng từ cấp đồn trưởng trở lên.

Điều 15. - Việc qua lại biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 12, 13, 14, 15 của Hiệp định về quy chế biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Cam-pu-chia ký ngày 20-7-1983 và những quy định hiện hành của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 16. - Những người đến khu vực biên giới có trách nhiệm xuất trình giấy tờ, khai báo, đăng ký tạm trú theo quy định, chịu sự kiểm soát của công an, bộ đội biên phòng và chính quyền địa phương (trừ các đơn vị quân đội vào khu vực biên giới làm nhiệm vụ quân sự theo lệnh của Bộ Tổng tham mưu).

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ BẢO VỆ KHU VỰC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

Điều 17. - Trên các trục đường giao thông chính (đường bộ, đường sông) từ nội địa ra vào khu biên giới tùy tình

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hình từng nơi, từng lúc, Ủy ban Nhân dân tỉnh biên giới tổ chức các trạm kiểm soát liên hợp cố định, hoặc các đội kiểm soát liên hợp lưu động để kiểm soát việc ra vào khu vực biên giới.

Điều 18. - Bộ đội biên phòng tổ chức các trạm kiểm soát cố định để kiểm tra việc ra vào vành đai biên giới và các đội tuần tra, kiểm soát lưu động để kiểm soát khu vực biên giới khi cần thiết.

Điều 19. - Trong vành đai biên giới, Ủy ban Nhân dân huyện, xã biên giới thống nhất với đồn biên phòng:

- Bố trí quy hoạch dân cư, mở chợ biên giới.

- Quy định nơi sản xuất và khai thác lâm, thổ sản...

Điều 20. - Trong vùng cấm và vành đai biên giới, bộ đội biên phòng và các đơn vị quân đội có nhiệm vụ phòng thủ bảo vệ biên giới, được xây dựng các công trình, thiết bị chiến đấu, vật cản. Khi di chuyển đơn vị, nếu không tháo gỡ, phải bàn giao cho đơn vị mới hoặc cho bộ đội biên phòng sở tại, nếu đơn vị mới chưa kịp đến.

Khi có tình hình phức tạp về an ninh biên giới hoặc để truy bắt tội phạm, chỉ huy bộ đội biên phòng từ cấp đồn trưởng trở lên được quyền hạn chế hoặc đình chỉ tạm thời việc ra vào hoạt động ở vành đai biên giới (trừ lực lượng quân đội nhân dân), nhưng phải báo cáo ngay lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 21. - Các cơ quan chủ quản được cơ quan có thẩm quyền cho xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện và các công trình khác ở khu vực biên giới phải thông báo trước ít nhất 07 ngày cho đồn biên phòng và chính quyền xã sở tại.

Điều 22. - Việc quay phim, chụp ảnh, thu băng, ghi âm, ghi hình, vẽ cảnh vật trong khu vực biên giới phải có giấy phép của công an tỉnh biên giới và chịu sự kiểm soát của bộ đội biên phòng (trừ lực lượng quân đội làm nhiệm vụ quân sự ở khu vực biên giới). Trường hợp quay phim, chụp ảnh từ trên không ở khu vực biên giới (sau khi đã được phép của cơ quan có thẩm quyền) phải thông báo cho bộ đội biên phòng hữu quan biết trước ít nhất 3 ngày.

Điều 23. - Hoạt động của các loại phương tiện trên sông, suối biên giới và sông, suối thuộc khu vực biên giới phải theo đúng những quy định sau đây:

1. Chủ phương tiện và những người đi trên phương tiện phải có giấy tờ cần thiết theo quy định tại Điều 10, 11, 12 và 13 của quy chế này. Chủ phương tiện phải có giấy phép sử dụng phương tiện, giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Khi phương tiện không hoạt động, phải neo đậu đúng nơi quy định.

3. Khi đến khu vực biên giới, chủ phương tiện phải đăng ký với công an xã hoặc đồn biên phòng (sở tại) và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của công an, đồn biên phòng sở tại.

4. Khi hoạt động trên sông, suối biên giới, phải tuân theo quy định tại điểm a, b Điều 8 của Hiệp định về quy chế biên giới Việt Nam - Campuchia.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 24. - Nghiêm cấm những hoạt động sau đây trong khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia.

- Làm hư hỏng, xê dịch cột mốc, dấu hiệu đường biên giới, dấu hiệu, biển báo phân biệt các ranh giới thuộc khu vực biên giới.

- Làm thay đổi dòng chảy của sông, suối biên giới.

- Vượt biên giới quốc gia trái phép, che dấu, chỉ đường giúp đỡ người vượt biên giới trái phép.

- Xâm canh, xâm cư qua biên giới.

- Đánh bắt cá bằng vật liệu nổ trên sông, suối biên giới.

- Săn bắt chim, thú rừng và đốt lửa trong vành đai biên giới.

- Buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, ngoại tệ, tiền Việt Nam qua biên giới.

- Mua bán, trao đổi, cất dấu, chuyên chở, sử dụng hàng tâm lý, truyền đơn, tài liệu, sách báo, các loại văn hóa phẩm đồi trụy, phản động.

- Thải bỏ các chất độc làm ô nhiễm môi trường sinh sống.

- Tiến hành các hoạt động khác gây mất trật tự trị an ở khu vực biên giới.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN - CUỐI CÙNG

Điều 25. - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 26. - Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

- Ủy ban Nhân dân các tỉnh biên giới căn cứ vào quy chế này và các chỉ thị, thông tư hướng dẫn của Hội đồng Bộ trưởng và Bộ Nội vụ chỉ đạo Ủy ban Nhân dân các huyện, xã biên giới thực hiện.

- Bộ đội biên phòng thực thi nhiệm vụ của mình theo quyền hạn, có trách nhiệm giúp chính quyền địa phương và chủ trì phối hợp với các lực lượng làm nhiệm vụ ở khu vực biên giới thực hiện quy chế này.

Điều 27. - Tập thể và cá nhân có thành tích trong việc quản lý, bảo vệ biên giới Việt Nam - Campuchia được xét khen thưởng theo chế độ hiện hành.

Nếu vì nghĩa vụ tham gia quản lý, bảo vệ biên giới mà bị thiệt hại đến tài sản, bị thương tật hoặc hy sinh được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 28. - Tổ chức và cá nhân nào vi phạm quy chế này đều bị xử lý theo pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 29. - Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com